

Số: /KH-UBND

Sơn La, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Huy động trẻ đến lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2026 - 2027

Căn cứ Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người;

Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (sau đây gọi chung là Quy chế tuyển sinh); Công văn số 621/BGDĐT-GDPT ngày 05/02/2026 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh mầm non, tuyển sinh đầu cấp tiểu học, trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông năm học 2026 - 2027;

Căn cứ quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo tại các văn bản: Thông tư số 52/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 ban hành Điều lệ trường mầm non (sau đây gọi chung là Điều lệ trường mầm non); Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ trường tiểu học (sau đây gọi chung là Điều lệ trường tiểu học); Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi chung là Điều lệ trường trung học); Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT); Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/2/2023 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường THPT Chuyên; Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thục; Thông tư số 16/2014/TT-BGDĐT ngày 16/5/2014 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường thực hành sư phạm; Thông tư số 10/2021/TT-BGDĐT ngày 05/04/2021 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trung tâm giáo dục thường xuyên (GDTX); Thông tư số 20/2022/TT-BGDĐT ngày 28/12/2022 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; Thông tư số 09/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục mầm non; Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 61/TTr-SGDĐT ngày 23/02/2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch huy động trẻ đến lớp và tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2026 - 2027 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Công tác tuyển sinh nhằm huy động trẻ, tuyển chọn học sinh vào học tại các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trung tâm giáo dục thường xuyên và Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập; qua đó củng cố, nâng cao mức độ đạt chuẩn phổ cập giáo dục, đáp ứng yêu cầu giáo dục toàn diện, hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực, ý thức công dân cho người học; góp phần nâng cao dân trí, phát triển nguồn nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, phục vụ sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và hội nhập quốc tế.

- Bảo đảm huy động trẻ đến cơ sở giáo dục mầm non và tổ chức tuyển sinh các lớp đầu cấp phổ thông phù hợp với năng lực, nguyện vọng, điều kiện thực tiễn của người học và địa phương; bảo đảm học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) có nguyện vọng và đủ điều kiện theo quy định được tuyển vào các trường trung học phổ thông (THPT), trung tâm giáo dục thường xuyên (TTGDTeX); đồng thời thực hiện tốt mục tiêu củng cố, phát huy kết quả phổ cập giáo dục (*giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; giáo dục tiểu học và giáo dục THCS*) và thực hiện hiệu quả công tác phân luồng, hướng nghiệp sau THCS và THPT; kiên quyết không để học sinh trong độ tuổi phổ cập giáo dục không được đến trường.

- Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện tổ chức tuyển sinh bảo đảm công khai, minh bạch, thiết thực, hiệu quả, giảm áp lực và chi phí cho xã hội; thông qua kết quả tuyển sinh đánh giá khách quan, công bằng, thực chất chất lượng giáo dục của các nhà trường, địa phương, làm cơ sở xác định chất lượng giáo dục đầu vào và tiếp tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục đầu ra của các bậc học, cấp học.

2. Yêu cầu

- Công tác tuyển sinh được tổ chức đúng điều lệ, quy chế của bậc học, cấp học, đúng kế hoạch và chỉ tiêu đã được phê duyệt; phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương; bảo đảm công khai, minh bạch, chính xác, công bằng, khách quan và đáp ứng đầy đủ quyền được học tập của trẻ, học sinh.

- Việc hướng dẫn tuyển sinh được thực hiện kịp thời, đầy đủ, rõ ràng, công khai, tạo thuận lợi tối đa cho học sinh và cha mẹ học sinh; đồng thời phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức, cá nhân, bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm; thủ trưởng đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện trước cấp trên về kết quả, hiệu quả công tác tuyển sinh đầu cấp của đơn vị.

- Chủ động phòng ngừa sai sót, vi phạm; tăng cường công tác kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi tiêu cực trong tuyển sinh; đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo sự thống nhất, thấu hiểu và đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Huy động trẻ lứa tuổi mầm non đến trường

- UBND các xã, phường (sau đây gọi là UBND cấp xã) quy định cụ thể vùng huy động trẻ đối với các cơ sở giáo dục mầm non trên địa bàn quản lý; bảo đảm ổn định quy mô trường, lớp, hạn chế tình trạng quá tải tại một số cơ sở giáo dục; tạo điều kiện thuận lợi để huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo đến lớp, đến trường, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu phát triển giáo dục mầm non được giao.

- Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, UBND cấp xã giao chỉ tiêu huy động trẻ phù hợp cho từng cơ sở giáo dục mầm non, đáp ứng nhu cầu gửi trẻ của cha mẹ trẻ; chỉ đạo các nhà trường thực hiện nghiêm yết công khai chỉ tiêu huy động trẻ, vùng huy động trẻ, thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của trẻ và cha mẹ trẻ trước khi tổ chức tiếp nhận trẻ.

- UBND cấp xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác huy động trẻ đến trường, lớp theo đúng các quy định hiện hành và các văn bản hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; bảo đảm hoàn thành công tác huy động trẻ lứa tuổi mầm non đến trường trước ngày **15/8/2026**.

2. Tuyển sinh vào lớp 1

- UBND cấp xã quy định cụ thể vùng tuyển sinh vào lớp 1 của các cơ sở giáo dục có cấp tiểu học thuộc địa bàn quản lý; bảo đảm ổn định quy mô trường lớp, hạn chế tình trạng quá tải tại một số cơ sở giáo dục; phân đầu thực hiện sĩ số theo quy định và hoàn thành các chỉ tiêu phát triển giáo dục tiểu học đã được giao.

- Đối tượng tuyển sinh vào lớp 1 là toàn bộ trẻ em trong độ tuổi theo quy định tại Điều 33 - Điều lệ trường tiểu học, cư trú trên địa bàn quản lý. Trong quá trình tổ chức tuyển sinh, UBND cấp xã chỉ đạo các nhà trường quan tâm đến trẻ em khuyết tật, trẻ em trong độ tuổi tiểu học chưa ra lớp, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt; vận động và tạo điều kiện để các em được đến trường; các trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND cấp xã xem xét, quyết định.

- Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, điều kiện cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, UBND cấp xã giao chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 1 phù hợp cho từng trường; chỉ đạo các cơ sở giáo dục thực hiện nghiêm yết công khai chỉ tiêu tuyển sinh, vùng tuyển sinh, thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh và của cha mẹ học sinh trước khi làm thủ tục nhập học; phân đầu huy động 100% trẻ trong độ tuổi tuyển sinh trên địa bàn vào lớp 1.

- Đối với các cơ sở giáo dục tư thục có cấp tiểu học, công tác tuyển sinh vào lớp 1 thực hiện theo quy định tuyển sinh riêng của từng trường và theo quy định hiện hành; các trường có trách nhiệm nghiêm yết công khai chỉ tiêu tuyển sinh, tiêu chí xét tuyển, vùng tuyển sinh, thủ tục nhập học, quyền và nghĩa vụ của học sinh và cha mẹ học sinh.

- UBND cấp xã chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh, huy động trẻ vào lớp 1 theo đúng các quy định và hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; hoàn thành công tác tuyển sinh trước ngày **15/8/2026**.

3. Tuyển sinh vào lớp 6

a) Tuyển sinh vào lớp 6 các trường THCS (*không bao gồm các trường PTDTNT THCS&THPT*)

*) *Vùng tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh:*

- UBND cấp xã quy định cụ thể vùng tuyển sinh vào lớp 6 đối với các cơ sở giáo dục có cấp THCS thuộc phạm vi quản lý theo hướng linh hoạt; quyết định việc xác định vùng tuyển sinh không theo địa giới hành chính cấp xã.

- Căn cứ điều kiện thực tế của địa phương, cơ sở vật chất, đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và trách nhiệm thực hiện giáo dục bắt buộc, UBND cấp xã giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6 cho từng trường phù hợp, bảo đảm ổn định quy mô trường, lớp; tạo điều kiện để mọi học sinh trong độ tuổi được tiếp cận giáo dục phổ thông cơ bản, hoàn thành phổ cập giáo dục; hạn chế quá tải tại một số cơ sở giáo dục, thực hiện sĩ số theo quy định và hoàn thành chỉ tiêu phát triển giáo dục THCS được giao.

*) *Đối tượng tuyển sinh*

- Đối tượng tuyển sinh vào lớp 6 là học sinh hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, trong độ tuổi vào học lớp 6 theo quy định tại Điều 33 - Điều lệ trường trung học.

- Những trường hợp có độ tuổi ngoài quy định tại Điều 33 - Điều lệ trường trung học, trước ngày **05/8/2026**, các đơn vị báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo để trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định. Tạo điều kiện cho những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, diện chính sách xã hội được đi học (*không để học sinh bỏ học vì kinh tế, điều kiện gia đình khó khăn*); quan tâm huy động trẻ khuyết tật diện giáo dục hòa nhập đến trường học.

*) *Phương thức tuyển sinh*

- Thực hiện theo phương thức xét tuyển. Việc xét tuyển thực hiện theo 01 (*một*) trong 02 (*hai*) phương án sau:

+ Phương án 1: dựa trên kết quả giáo dục 05 năm học tiểu học của học sinh.

+ Phương án 2: dựa trên kết quả đánh giá năng lực học sinh và kết quả giáo dục 05 năm học tiểu học của học sinh.

- Những trường được thực hiện tuyển sinh theo Phương án 2: trường có số học sinh đăng ký xét tuyển hàng năm vượt quá chỉ tiêu được giao; có nguyện vọng xét tuyển theo Phương án 2 và được UBND cấp xã cho phép bằng văn bản.

- Việc xét tuyển theo Phương án 2 được quy định cụ thể như sau:

+ Đánh giá năng lực học sinh: Học sinh làm 02 (*hai*) bài kiểm tra đánh giá năng lực đối với môn Toán, Tiếng Việt. Tùy tình hình thực tế, các trường có thể đánh giá thêm năng lực đối với môn Tiếng Anh. Điểm kiểm tra đánh giá năng lực (*được ký hiệu là D_{NL}*) là tổng điểm các bài kiểm tra theo thang điểm 10 (*mười*). Để được xét tuyển, học sinh phải tham dự đủ các bài kiểm tra và không có bài kiểm tra nào bị điểm 0 (*không*).

+ Kết quả giáo dục 05 năm học ở tiểu học được quy đổi ra điểm số như sau: mỗi năm được đánh giá ở mức *Hoàn thành xuất sắc* được 10 điểm; mỗi năm được đánh giá ở mức *Hoàn thành tốt* được 8 điểm; mỗi năm được đánh giá ở mức *Hoàn thành* được 6 điểm. *Điểm kết quả giáo dục các năm học ở tiểu học (được ký hiệu là D_{KQGD})* là tổng điểm quy đổi kết quả giáo dục 5 năm học ở tiểu học.

+ Điểm xét tuyển (được ký hiệu là D_{XT}) được tính theo công thức sau:

$$D_{XT} = D_{KQGD} + H_{NL} \times D_{NL}$$

Trong đó, H_{NL} là ký hiệu của Hệ số điểm đánh giá năng lực. Căn cứ vào mục tiêu chất lượng giáo dục của mỗi đơn vị, UBND cấp xã quyết định lựa chọn Hệ số điểm đánh giá năng lực là 2 hoặc là 3.

- Những trường lựa chọn thực hiện tuyển sinh theo Phương án 1: quy đổi kết quả giáo dục ra điểm số như trên và Điểm xét tuyển được xác định $D_{XT} = D_{KQGD}$.

- Quy định xét trúng tuyển: Căn cứ vào Điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng còn có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Có Điểm kiểm tra đánh giá năng lực cao hơn.

+ Có tổng điểm bài kiểm tra cuối năm lớp 5 môn Toán và môn Tiếng Việt cao hơn. Nếu vẫn còn các thí sinh bằng điểm nhau thì tiếp tục lần lượt xét đến tổng điểm bài kiểm tra cuối năm của môn Toán và môn Tiếng Việt lớp 4, lớp 3, lớp 2, lớp 1 (*những trường có tổ chức đánh giá năng lực thêm môn Tiếng Anh thì có thể xem xét tính tổng điểm bài kiểm tra cuối năm của 3 môn: Toán, Tiếng Việt và Tiếng Anh*).

+ Trường hợp cần có thêm các tiêu chí phụ khác để thực hiện xét tuyển, giao UBND cấp xã xem xét quyết định, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và được thể hiện trong kế hoạch tuyển sinh.

*) *Tổ chức tuyển sinh*

- UBND cấp xã ban hành kế hoạch tuyển sinh, chỉ đạo việc tổ chức tuyển sinh vào lớp 6 trên cơ sở các quy định hiện hành, kế hoạch của UBND tỉnh và các văn bản quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo; quản lý chặt chẽ việc tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực học sinh của các trường thuộc địa bàn quản lý.

- Thời gian thực hiện:

+ Các trường có tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực học sinh: hoàn thành sớm việc tổ chức đánh giá năng lực học sinh để bảo đảm hoàn thành xét duyệt kết quả tuyển sinh trước ngày **30/6/2026**.

+ Các trường không tổ chức kiểm tra đánh giá năng lực học sinh: hoàn thành xét duyệt kết quả tuyển sinh trước ngày **15/8/2026**.

b) Tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT THCS&THPT

*) *Chỉ tiêu tuyển sinh của các trường: chi tiết tại Phụ lục IV.*

*) *Đối tượng tuyển sinh vào lớp 6 các trường PTDTNT THCS&THPT* là học sinh hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học, trong độ tuổi vào học lớp 6 theo quy định tại Điều 33 - Điều lệ trường trung học, đồng thời thuộc một trong các đối tượng (*được quy định tại Điều 9 - Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT*) sau:

- Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại:

+ Xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền (*sau đây gọi chung là xã, thôn đặc biệt khó khăn*).

+ Xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

- Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường PTDTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới được giao.

Trường hợp đặc biệt do Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định.

*) *Phương thức tuyển sinh*

- Thực hiện theo phương thức xét tuyển. Thí sinh đăng ký xét tuyển vào trường nào thì chỉ được xét trúng tuyển vào trường đó.

- Căn cứ xét tuyển: xét tuyển dựa trên kết quả đánh giá năng lực học sinh và kết quả giáo dục 05 năm học tiểu học của học sinh.

- Việc xét tuyển được quy định cụ thể như sau:

+ Đánh giá năng lực học sinh: Học sinh làm 02 (*hai*) bài kiểm tra đánh giá năng lực đối với môn Toán, Tiếng Việt. Điểm kiểm tra đánh giá năng lực (*được ký hiệu là D_{NL}*) là tổng điểm các bài kiểm tra theo thang điểm 10 (*mười*). Để được xét tuyển, học sinh phải tham dự đủ các bài kiểm tra và không có bài kiểm tra nào bị điểm 0 (*không*).

+ Kết quả giáo dục 05 năm học ở tiểu học sẽ được quy đổi ra điểm số như sau: mỗi năm được đánh giá ở mức *Hoàn thành xuất sắc* được 10 điểm; mỗi năm được đánh giá ở mức *Hoàn thành tốt* được 8 điểm; mỗi năm được đánh giá ở mức *Hoàn thành* được 6 điểm. Điểm kết quả giáo dục các năm học ở tiểu học (*được ký hiệu là D_{KQGD}*) là tổng điểm quy đổi kết quả giáo dục 5 năm học ở tiểu học.

+ Điểm xét tuyển (*được ký hiệu là D_{XT}*) được tính theo công thức sau:

$$D_{XT} = D_{KQGD} + 2 \times D_{NL}$$

- Quy định xét trúng tuyển: Căn cứ vào Điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp đến khi tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng còn có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Có Điểm kiểm tra đánh giá năng lực cao hơn.

+ Có tổng điểm bài kiểm tra cuối năm lớp 5 của môn Toán và môn Tiếng Việt cao hơn. Nếu vẫn còn các thí sinh bằng điểm nhau thì tiếp tục xét lần lượt đến tổng điểm bài kiểm tra cuối năm của môn Toán và môn Tiếng Việt lớp 4, lớp 3, lớp 2, lớp 1.

+ Trường hợp cần có thêm các tiêu chí phụ khác để thực hiện xét trúng tuyển, giao Hiệu trưởng các trường xem xét quyết định bảo đảm phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị và phải được thể hiện cụ thể trong kế hoạch tuyển sinh.

- Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể về bài kiểm tra đánh giá năng lực, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

**) Đối tượng tuyển thẳng*

- Tuyển thẳng vào học lớp 6 tại các trường PTDTNT THCS&THPT đối với những học sinh bảo đảm đồng thời các điều kiện sau:

+ Thuộc đối tượng tuyển sinh vào các trường PTDTNT THCS&THPT theo quy định;

+ Là học sinh tiểu học đạt giải cấp tỉnh trở lên về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao hoặc là học sinh dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

- Danh mục các cuộc thi về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao được xét tuyển thẳng theo quy định chi tiết tại Phụ lục I. Trường hợp đặc biệt, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định.

- Cha mẹ học sinh phải nộp hồ sơ hợp lệ xét tuyển thẳng về trường đăng ký xét tuyển trước ngày **15/5/2026**.

**) Tổ chức tuyển sinh*

- Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn các trường PTDTNT THCS&THPT thực hiện các khâu tuyển sinh; trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả trúng tuyển.

- Lịch tổ chức thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể, phù hợp với các hoạt động chuyên môn khác, bảo đảm không chồng chéo.

4. Tuyển sinh vào các trường nội trú TH-THCS thuộc xã biên giới

- Trên cơ sở các quy định, hướng dẫn của Chính phủ và của Bộ Giáo dục và Đào tạo, giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản hướng dẫn hoặc trực tiếp hướng dẫn theo thẩm quyền nhằm tổ chức triển khai

thực hiện công tác tuyển sinh thống nhất, đúng quy định.

- Giao UBND các xã biên giới căn cứ các quy định, hướng dẫn của Chính phủ, Bộ Giáo dục và Đào tạo và của UBND tỉnh để chỉ đạo, tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh trên địa bàn; bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, chính xác, công bằng, khách quan và đáp ứng đầy đủ quyền được học tập của học sinh các xã biên giới.

5. Tuyển sinh vào lớp 10

a) Tuyển sinh vào lớp 10 các trường PTDTNT, trường có cấp học THPT

*) *Chỉ tiêu tuyển sinh*

- Chỉ tiêu cụ thể của từng trường được chi tiết tại Phụ lục IV.

- Đối với các trường có tỷ lệ học sinh thôi học, bỏ học cao trong những năm học trước, được xem xét cho phép tuyển sinh vượt chỉ tiêu, với mức vượt không quá 05 học sinh/lớp; quy định này không áp dụng đối với các trường phổ thông dân tộc nội trú. Việc tuyển sinh vượt chỉ tiêu do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định trên cơ sở đề nghị cụ thể của từng trường.

*) *Đối tượng tuyển sinh*

- Đối tượng tuyển sinh vào lớp 10 THPT là học sinh đã tốt nghiệp hoặc hoàn thành chương trình THCS, trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học, đang học tập tại các cơ sở giáo dục hoặc thường trú trên địa bàn tỉnh Sơn La.

- Học sinh ngoài tỉnh được đăng ký dự tuyển vào lớp 10 THPT tại Sơn La nếu đáp ứng đầy đủ điều kiện tuyển sinh theo quy định và có giấy tờ chứng minh thường trú hoặc tạm trú tại tỉnh Sơn La trước ngày 30/4/2026; học sinh trúng tuyển phải cam kết học tập đủ 03 năm tại trường, trường hợp đặc biệt phải chuyển trường do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định.

- Học sinh đăng ký dự tuyển vào các trường PTDTNT phải đáp ứng thêm một trong các điều kiện sau:

+ Học sinh là người dân tộc thiểu số mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại xã, phường, thị trấn khu vực III và thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền; hoặc tại xã, phường, thị trấn khu vực II và khu vực I vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của cấp có thẩm quyền.

+ Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người được quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người.

+ Học sinh là người dân tộc Kinh mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú từ 36 tháng liên tục trở lên tính đến ngày nộp hồ sơ tuyển sinh tại các xã, thôn đặc biệt khó khăn. Trường PTDTNT được tuyển không quá 10% học sinh là người dân tộc Kinh trong tổng số chỉ tiêu tuyển mới được giao.

- Trường hợp đặc biệt về đối tượng tuyển sinh: các đơn vị báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo đề trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định. Trong thời gian chờ Chủ tịch UBND tỉnh quyết định, các thí sinh được tham dự kỳ thi; nếu được Chủ tịch UBND tỉnh đồng ý thì được xét trúng tuyển như các thí sinh khác.

**) Phương thức tuyển sinh*

- Tuyển sinh bằng hình thức thi tuyển. Toàn tỉnh tổ chức một Hội đồng thi tuyển sinh vào lớp 10. Trên cơ sở số lượng đăng ký dự thi, Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định số lượng điểm thi bảo đảm phù hợp quy định và thực tế của địa phương.

- Đăng ký nguyện vọng xét tuyển: Thí sinh được đăng ký đúng 02 nguyện vọng xét trúng tuyển vào trường THPT (*số nguyện vọng này không bao gồm nguyện vọng xét tuyển vào các trường chuyên biệt là Trường THPT Chuyên và các trường phổ thông dân tộc nội trú*). Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể việc đăng ký nguyện vọng, thứ tự ưu tiên xét tuyển và việc tăng điểm chuẩn xét tuyển đối với nguyện vọng thứ 2.

- Môn thi, bài thi:

+ Thí sinh dự thi 03 bài thi, gồm: 01 bài thi môn Toán, 01 bài thi môn Ngữ văn và 01 bài thi môn Tiếng Anh (*sau đây gọi là bài thi chung*). Điểm mỗi môn thi tính theo thang điểm 10 (*mười*).

+ Môn Ngữ văn thi theo hình thức tự luận; môn Toán thi theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm; môn Tiếng Anh thi theo hình thức trắc nghiệm.

+ Nội dung thi nằm trong chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, chủ yếu là lớp 9, bảo đảm các cấp độ nhận thức: nhận biết, thông hiểu, vận dụng cấp độ thấp và vận dụng cấp độ cao.

+ Thời gian làm bài thi: môn Tiếng Anh: 60 phút; môn Ngữ văn và môn Toán: 120 phút;

**) Nguyên tắc xét trúng tuyển:*

- Điều kiện để thí sinh được xét tuyển là thí sinh phải có đủ 03 bài thi theo quy định và không có bài thi nào bị điểm 0 (*không*).

- Điểm xét tuyển (*ký hiệu là D_{XT}*) được tính theo công thức sau:

$$D_{XT} = D_T + D_V + D_A + D_{UT} + D_{KK}$$

Trong đó D_T , D_V , D_A , D_{UT} , D_{KK} lần lượt là ký hiệu của điểm bài thi môn Toán, Ngữ văn, môn Tiếng Anh, điểm ưu tiên, điểm khuyến khích.

- Căn cứ Điểm xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng trường, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

- Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng còn nhiều thí sinh có Điểm xét tuyển bằng nhau thì thực hiện xét trúng tuyển như sau:

+ Đối với các trường PTDTNT: Dùng tiêu chí phụ để xét đủ chỉ tiêu được giao theo quy tắc xét lần lượt theo điểm trung bình cả năm học lớp 9, lớp 8, lớp 7, lớp 6; nếu vẫn còn các thí sinh bằng điểm nhau thì tiếp tục lần lượt xét đến tổng

điểm 2 môn Toán, Ngữ văn của lớp 9, lớp 8, lớp 7, lớp 6. Nếu vẫn còn có các thí sinh bằng điểm nhau, Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét dùng các tiêu chí phụ khác để quyết định.

+ Đối với các trường THPT: Nếu tổng số thí sinh (*có Điểm xét tuyển bằng nhau*) không vượt quá 2,0% chỉ tiêu được giao thì xét trúng tuyển toàn bộ số thí sinh này. Nếu tổng số thí sinh (*có Điểm xét tuyển bằng nhau*) vượt quá 2,0% chỉ tiêu được giao thì xét trúng tuyển lần lượt theo điểm trung bình cả năm học lớp 9, lớp 8, lớp 7, lớp 6; nếu vẫn vượt quá 2,0% thì tiếp tục xét lần lượt đến tổng điểm 2 môn Toán, Ngữ văn lớp 9, lớp 8, lớp 7, lớp 6.

- Căn cứ danh sách học sinh trúng tuyển, các trường tiếp nhận hồ sơ xác nhận nhập học của học sinh theo quy định và theo lịch do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Xét tuyển bổ sung: Sau thời gian nộp hồ sơ xác nhận nhập học, các trường còn thiếu chỉ tiêu sẽ hạ điểm chuẩn để xét tuyển bổ sung cho đến khi đủ chỉ tiêu được giao.

- Học sinh đăng ký dự thi vào Trường PTDTNT tỉnh, nếu không trúng tuyển thì được sử dụng kết quả thi để xét trúng tuyển vào các trường PTDTNT THCS&THPT và các trường có cấp THPT (*theo nguyện vọng đã đăng ký*).

- Học sinh đăng ký dự thi vào các trường PTDTNT, nếu không trúng tuyển thì được sử dụng kết quả thi để xét tuyển vào các trường có cấp THPT (*theo nguyện vọng đã đăng ký*).

**) Thời gian tổ chức thi và hoàn thành công tác xét tuyển:*

- Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập hội đồng tuyển sinh của các đơn vị, chỉ đạo các đơn vị xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh, thu hồ sơ và xét sơ tuyển bảo đảm đúng đối tượng được tuyển, trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh sách trúng tuyển.

- Tổ chức thi tuyển: **ngày 01, 02/6/2026.**

- Hoàn thành công tác xét tuyển và phê duyệt kết quả: **trước ngày 10/8/2026.**

**) Chế độ tuyển thẳng*

- Tuyển thẳng vào lớp 10 các trường PTDTNT các đối tượng sau đây:

+ Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người quy định tại Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ.

+ Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi (*sau đây gọi chung là cuộc thi*) về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật;

+ Học sinh THCS đạt giải cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.

- Tuyển thẳng vào các trường THPT, THCS&THPT các đối tượng sau đây:

+ Học sinh trường PTDTNT THCS&THPT cấp THCS;

- + Học sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người;
- + Học sinh là người khuyết tật.
- + Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các Bộ và cơ quan ngang Bộ tổ chức trên quy mô toàn quốc đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi (*sau đây gọi chung là cuộc thi*) về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật.
- + Học sinh THCS đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định chọn cử.
- Danh sách các cuộc thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao; cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật được xét tuyển thẳng vào lớp 10: chi tiết tại Phụ lục II. Trường hợp đặc biệt, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định.
- Hồ sơ đề nghị xét tuyển thẳng của học sinh phải nộp cho trường đăng ký xét trúng tuyển trước ngày **10/5/2026**.

**) Đối tượng được cộng điểm ưu tiên*

Điểm ưu tiên được cộng vào Điểm xét tuyển. Trong đó Nhóm 1 được cộng 2,0 điểm; Nhóm 2 được cộng 1,5 điểm; Nhóm 3 được cộng 1,0 điểm. Trong đó:

- Nhóm đối tượng ưu tiên 1 gồm:
 - + Con liệt sĩ;
 - + Con thương binh, con bệnh binh mất sức lao động 81% trở lên;
 - + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;
 - + Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;
 - + Con của người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945;
 - + Con của người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945.
- Nhóm đối tượng ưu tiên 2 gồm:
 - + Con của Anh hùng lực lượng vũ trang, con của Anh hùng lao động, con của Bà mẹ Việt Nam anh hùng;
 - + Con của thương binh, con của bệnh binh mất sức lao động dưới 81%;
 - + Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%”.
- Nhóm đối tượng ưu tiên 3 gồm:
 - + Người có cha hoặc mẹ là người dân tộc thiểu số;
 - + Người dân tộc thiểu số;

+ Học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Đối với học sinh thuộc nhiều đối tượng ưu tiên thì được hưởng chế độ ưu tiên ở mức cao nhất.

*) *Đối tượng được cộng điểm khuyến khích:*

- Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh (*đối với các cuộc thi thuộc danh mục được xét tuyển thẳng tại Phụ lục II*) do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh.

- Học sinh THCS đạt giải trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Điểm khuyến khích được cộng vào Điểm xét tuyển. Trong đó: giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

b) Tuyển sinh vào lớp 10 THPT Chuyên

*) *Chỉ tiêu tuyển sinh*

Tuyển sinh 12 lớp chuyên với 420 học sinh (*35 học sinh/lớp*). Trong đó có 02 lớp chuyên Toán, 02 lớp chuyên Tiếng Anh; các môn Tin học, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Trung mỗi môn có 01 lớp chuyên.

*) *Điều kiện dự tuyển*

Thí sinh dự thi vào Trường THPT Chuyên phải bảo đảm các điều kiện sau:

- Thuộc đối tượng tuyển sinh vào trường có cấp học THPT được quy định tại điểm a) mục 4 này.

- Kết quả học tập và kết quả rèn luyện tất cả các năm học cấp THCS đạt từ mức Khá trở lên.

*) *Phương thức tuyển sinh:* Tuyển sinh bằng hình thức thi tuyển.

*) *Môn thi, bài thi:*

- Thí sinh dự thi 04 bài thi, gồm: 03 bài thi chung (*cùng bài thi tuyển sinh vào lớp 10 các trường có cấp THPT*) và 01 bài thi môn chuyên (*các bài thi môn chuyên quy định tại Phụ lục III*). Điểm mỗi bài thi tính theo thang điểm 10 (*mười*).

- Các môn chuyên thi theo hình thức tự luận (*trừ môn tiếng Anh thi theo hình thức tự luận kết hợp với trắc nghiệm khách quan*). Thời gian làm bài thi môn chuyên: 150 phút.

*) *Đối tượng được cộng điểm khuyến khích:*

- Học sinh THCS đạt giải nhất, nhì, ba (*của môn thi chuyên vào lớp chuyên*) trong Kỳ thi chọn học sinh giỏi THCS cấp tỉnh do Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

- Điểm khuyến khích được cộng vào Điểm xét tuyển. Trong đó: giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

*) *Nguyên tắc xét trúng tuyển:*

- Điều kiện thí sinh được xét trúng tuyển: Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã thi

đủ 04 bài thi quy định. Điểm bài thi môn chung phải đạt từ 3,5 điểm trở lên; điểm bài thi môn chuyên phải đạt từ 5,0 điểm trở lên.

- Điểm xét tuyển (*được ký hiệu là D_{XT}*) được tính theo công thức:

$$D_{XT} = D_T + D_V + D_A + 3 \times D_C + D_{KK}$$

trong đó D_T , D_V , D_A , D_C , D_{KK} lần lượt là ký hiệu của điểm bài thi môn Toán, môn Ngữ văn, môn Tiếng Anh, điểm môn chuyên, điểm khuyến khích.

- Căn cứ Điểm xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh đối với mỗi lớp chuyên, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao.

- Trong trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có Điểm xét tuyển bằng nhau, thực hiện xét trúng tuyển như sau: lần lượt xét điểm bài thi môn chuyên đăng ký dự thi cao hơn; điểm trung bình cả năm học lớp 9, lớp 8, lớp 7, lớp 6 cao hơn.

- Sau khi thông báo kết quả trúng tuyển đối với từng lớp chuyên, học sinh phải nộp hồ sơ xác nhận nhập học. Trong trường hợp số học sinh nhập học chưa đủ chỉ tiêu giao, tổ chức xét tuyển các đợt tiếp theo cho đến khi đủ chỉ tiêu.

**) Thời gian tổ chức và hoàn thành công tác tuyển sinh:*

- Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn cụ thể việc đăng ký dự thi, tổ chức thi, thu hồ sơ, xét tuyển.

- Tổ chức thi tuyển: **ngày 01, 02/6/2026.**

- Hoàn thành công tác tuyển sinh: **trước ngày 30/7/2026.**

**) Đăng ký nguyện vọng lớp chuyên*

- Mỗi học sinh được đăng ký tối đa 2 nguyện vọng vào lớp chuyên. Cụ thể:

+ Học sinh đăng ký nguyện vọng 1 dự thi vào lớp chuyên Toán được đăng ký xét tuyển nguyện vọng 2 vào một trong các lớp chuyên Tin, chuyên Lý, chuyên Hóa, chuyên Sinh.

+ Học sinh đăng ký nguyện vọng 1 dự thi vào lớp chuyên Văn được đăng ký xét tuyển nguyện vọng 2 vào lớp chuyên Sử, chuyên Địa, chuyên Tiếng Trung.

+ Đối với những thí sinh đăng ký 02 nguyện vọng vào lớp chuyên, nếu đã trúng tuyển theo nguyện vọng 1 thì không xét nguyện vọng 2. Điểm chuẩn trúng tuyển nguyện vọng 2 phải cao hơn điểm chuẩn trúng tuyển nguyện vọng 1 là 2,0 điểm.

- Học sinh đăng ký dự thi vào Trường THPT Chuyên, nếu không trúng tuyển thì được sử dụng kết quả thi các môn chung để xét tuyển vào Trường PTDTNT tỉnh, các trường PTDTNT THCS&THPT và các trường có cấp THPT (*nếu đủ điều kiện và theo nguyện vọng đã đăng ký*).

**) Tuyển bổ sung vào lớp chuyên*

Sau học kỳ I và đầu mỗi năm học, Trường THPT Chuyên có thể tổ chức thi tuyển bổ sung vào các lớp 10 và lớp 11 chuyên. Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định việc tuyển bổ sung vào các lớp chuyên; quy định đối tượng, điều kiện dự tuyển bổ sung, môn thi tuyển bổ sung và tổ chức thực hiện việc tuyển bổ sung vào lớp chuyên

bảo đảm các quy định hiện hành.

c) Tuyển sinh vào Trường TH-THCS&THPT Quốc tế Bình Minh

- Chỉ tiêu: xem chi tiết tại Phụ lục IV.

- Trường TH-THCS&THPT Quốc tế Bình Minh tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh bảo đảm phù hợp với các quy định hiện hành.

d) Tuyển sinh vào Trường TH-THCS&THPT Chu Văn An

- Chỉ tiêu: xem chi tiết tại Phụ lục IV.

- Trường Đại học Tây Bắc quy định cụ thể phù hợp với quy định hiện hành.

đ) Tuyển sinh vào lớp 10 GDTX cấp THPT

*) *Chỉ tiêu tuyển sinh*

- Chỉ tiêu cụ thể đối với từng trung tâm: xem chi tiết tại Phụ lục IV.

- Đối với các Trung tâm GDTX có tỷ lệ học sinh bỏ học cao trong những năm học trước, được xem xét cho phép xét trúng tuyển vượt chỉ tiêu, với số lượng không quá 10 học sinh/lớp; việc xét trúng tuyển vượt chỉ tiêu do Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định trên cơ sở đăng ký và đề nghị của các trung tâm.

- Học sinh thuộc diện bảo trợ đang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Sơn La và vận động viên đang tham gia huấn luyện tại Trung tâm Văn hóa, Thể thao tỉnh Sơn La được xem xét sắp xếp tiếp nhận vào học tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh; số lượng học sinh này không tính vào chỉ tiêu tuyển sinh đã giao tại Phụ lục IV. Việc tiếp nhận do Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định đối với từng trường hợp cụ thể.

*) *Đối tượng tuyển sinh*

Những người từ 15 tuổi trở lên, đã tốt nghiệp hoặc đã hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS, có nhu cầu học chương trình GDTX cấp THPT, thường trú hoặc tạm trú tại tỉnh Sơn La. Trường hợp đặc biệt, hội đồng tuyển sinh của đơn vị báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét quyết định.

*) *Phương thức tuyển sinh*

- Tuyển thẳng các đối tượng từ 18 tuổi trở lên hoặc các đối tượng thuộc diện tuyển thẳng vào các trường THPT và có nguyện vọng học chương trình GDTX.

- Xét tuyển những học sinh đã tốt nghiệp hoặc đã hoàn thành chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS có tuổi từ 15 đến 17. Việc xét tuyển căn cứ vào kết quả rèn luyện và học tập cấp THCS. Sở Giáo dục và Đào tạo quy định và hướng dẫn cụ thể về căn cứ xét tuyển.

- Các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh có nhu cầu phối hợp dạy chương trình GDTX cấp THPT cho học sinh hoàn thành chương trình hoặc tốt nghiệp THCS (*đang tham gia học chương trình trung cấp nghề tại các trường cao đẳng*) phối hợp với các Trung tâm GDTX trên địa bàn tỉnh để thực hiện. Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức triển khai theo quy định.

**) Thời gian tổ chức và hoàn thành công tác tuyển sinh*

- Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập hội đồng tuyển sinh các trung tâm; chỉ đạo các trung tâm xây dựng kế hoạch tuyển sinh, thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh, thu hồ sơ và xét sơ tuyển bảo đảm đúng đối tượng được tuyển, trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt danh sách trúng tuyển.

- Thời hạn hoàn thành công tác tuyển sinh: Trước ngày 30/8/2026.

e) Tuyển sinh vào Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh

**) Chỉ tiêu tuyển sinh*

Tổng số 20 học sinh, cụ thể:

- Đối với trẻ mầm non học lớp chuyên biệt tại Trung tâm: 10 học sinh.

- Đối với học sinh tiểu học học lớp chuyên biệt tại Trung tâm: 10 học sinh.

**) Đối tượng tuyển sinh*

- Đối tượng tuyển học lớp chuyên biệt tại Trung tâm là trẻ em khuyết tật không đủ điều kiện theo học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Về độ tuổi đối với trẻ mầm non: Từ 03 đến 05 tuổi; các đối tượng khác thực hiện theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật (*người khuyết tật được nhập học ở độ tuổi cao hơn so với quy định chung là 03 tuổi*).

- Về độ tuổi đối với học sinh tiểu học: Từ 06 đến 09 tuổi; các đối tượng khác thực hiện theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật (*người khuyết tật được nhập học ở độ tuổi cao hơn so với quy định chung là 03 tuổi*).

- Dạng khuyết tật: Khuyết tật trí tuệ (*khả năng giao tiếp, khả năng ngôn ngữ phát triển chậm hơn so với lứa tuổi...*); khuyết tật khác (*rối loạn hành vi cảm xúc; người mắc hội chứng tự kỷ; người bị rối loạn ngôn ngữ; người bị tăng động giảm chú ý; khuyết tật học tập...*)

- Mức độ khuyết tật: Mức độ nhẹ.

**) Tổ chức tuyển sinh*

- Mỗi năm Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh tuyển sinh 03 lần, gồm 01 lần tuyển sinh chính thức và 02 lần tuyển sinh bổ sung, mỗi lần tuyển sinh cách nhau khoảng 03 tháng.

- Trung tâm Hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh có trách nhiệm xây dựng kế hoạch tuyển sinh, trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trước khi tổ chức tuyển sinh; có trách nhiệm xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục theo đúng các quy định hiện hành; tổ chức tuyển sinh đúng đối tượng, đúng chỉ tiêu được giao và trình Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kết quả tuyển sinh. Thời gian hoàn thành kỳ tuyển sinh chính thức trước ngày 20/9/2026.

III. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí thực hiện

- Đối với dự toán ngân sách cấp xã: Kinh phí thực hiện đã được UBND tỉnh giao trong định mức chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo cho UBND các xã, phường tại Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 về giao dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2026.

- Đối với dự toán ngân sách cấp tỉnh: Kinh phí thực hiện đã được UBND tỉnh giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định số 3188/QĐ-UBND ngày 10/12/2025 về giao dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2026; Sở Giáo dục và Đào tạo phân bổ chi tiết tại Quyết định số 1231/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2025 về giao dự toán thu chi ngân sách Nhà nước năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Nguyên tắc thực hiện

Căn cứ Kế hoạch tuyển sinh vào các lớp đầu cấp, Sở Giáo dục và Đào tạo lập dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thông báo điều hành dự toán chi theo quy định; Phòng Văn hóa - Xã hội lập dự toán chi tiết gửi Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị các xã, phường thông báo điều hành dự toán chi theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Sở Giáo dục và Đào tạo là cơ quan thường trực, chủ trì tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo tổ chức triển khai Kế hoạch này; phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành liên quan và UBND cấp xã trong công tác huy động trẻ ra lớp, tuyển sinh vào các lớp đầu cấp. Trong quá trình thực hiện, đối với những tình huống phát sinh ngoài quy định của Kế hoạch này, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo xem xét, quyết định theo thẩm quyền hoặc báo cáo, tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Chỉ đạo, hướng dẫn Phòng Văn hóa - Xã hội cấp xã và các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện; tổ chức quán triệt, hướng dẫn đầy đủ Quy chế tuyển sinh, Quy chế thi và các văn bản chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của UBND tỉnh đến các cơ sở giáo dục. Trực tiếp tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 THPT và lớp 10 GDTX bảo đảm nghiêm túc, an toàn, khách quan, đúng quy chế; tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh THPT, thành lập các hội đồng tuyển sinh theo quy định; phê duyệt kết quả tuyển sinh của các đơn vị trực thuộc theo chỉ tiêu được giao.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh trên địa bàn tỉnh; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các sai sót, vi phạm trong quá trình tuyển sinh. Thực hiện nghiêm túc Quy chế công khai, chế độ thông tin, báo cáo theo quy định; tổ chức lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ tuyển sinh, đặc biệt là hồ sơ tuyển sinh vào lớp 10 THPT, bảo đảm đúng quy định của pháp luật.

- Chủ trì tổ chức công tác truyền thông, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, thống nhất về chủ trương, kế hoạch, quy định tuyển sinh; phối hợp với các cơ quan báo

chí, chính quyền cơ sở và các cơ sở giáo dục nhằm giúp giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân hiểu đúng, hiểu rõ, tạo sự đồng thuận trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh; rà soát, chuẩn hóa dữ liệu học sinh, bảo đảm thống nhất, chính xác; từng bước giảm hồ sơ giấy, giảm chi phí, tạo thuận lợi cho cha mẹ học sinh và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

- Chủ trì xây dựng các phương án dự phòng đối với những tình huống có thể phát sinh trong quá trình tuyển sinh (*thiên tai, dịch bệnh, mất điện, sự cố công nghệ thông tin, thiếu phòng học, thiếu giáo viên...*), bảo đảm công tác tuyển sinh diễn ra liên tục, an toàn và không ảnh hưởng đến quyền lợi chính đáng của học sinh.

- Tổ chức tiếp nhận, xử lý kịp thời các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại liên quan đến công tác tuyển sinh; phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết dứt điểm ngay từ cơ sở, hạn chế phát sinh khiếu kiện vượt cấp. Sau mỗi kỳ tuyển sinh, tổ chức đánh giá, rút kinh nghiệm, phân tích số liệu tuyển sinh, làm cơ sở tham mưu điều chỉnh chính sách, chỉ tiêu và phương thức tuyển sinh cho các năm tiếp theo.

- Giao trách nhiệm cụ thể cho người đứng đầu các đơn vị trực thuộc trong tổ chức thực hiện công tác tuyển sinh; gắn kết quả tuyển sinh với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân theo quy định.

2. Công an tỉnh

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc và Công an cấp xã chủ động nắm tình hình, bảo đảm an ninh, trật tự trong toàn bộ quá trình tuyển sinh các lớp đầu cấp; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi gây mất an ninh, trật tự tại các cơ sở giáo dục, địa điểm tổ chức tuyển sinh; phối hợp với chính quyền địa phương bảo đảm an toàn tại các khu vực tập trung đông người trong thời gian cao điểm tuyển sinh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan liên quan phòng ngừa, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật trong công tác tuyển sinh, nhất là làm giả hồ sơ, giấy tờ cư trú, học bạ, bằng tốt nghiệp; trục lợi chính sách tuyển sinh; thực hiện xác minh thông tin cư trú, nhân thân học sinh theo đề nghị của cơ quan có thẩm quyền.

- Chỉ đạo lực lượng chức năng xây dựng và triển khai phương án bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại các cơ sở giáo dục, điểm thi; tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị khắc phục kịp thời nguy cơ mất an toàn, bảo đảm điều kiện tổ chức tuyển sinh an toàn, thông suốt.

- Phối hợp bảo đảm an ninh, an toàn hệ thống thông tin và dữ liệu phục vụ tuyển sinh; chủ động phát hiện, xử lý các hành vi lợi dụng không gian mạng để tung tin sai sự thật, gây hoang mang dư luận; tham gia Ban Chỉ đạo, các đoàn kiểm tra tuyển sinh theo phân công, kịp thời báo cáo, tham mưu xử lý các tình huống phát sinh.

3. Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và UBND các xã, phường xây dựng và triển khai các phương án bảo đảm công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho trẻ, học sinh và lực lượng tham gia tổ chức tuyển sinh các lớp đầu cấp. Chỉ đạo các cơ sở y tế bố trí nhân lực kịp thời xử lý các tình huống y tế phát sinh, giải quyết các thủ tục cần thiết theo quy định đối với các trường hợp thí sinh ốm đau, nằm viện; đồng thời hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về vệ sinh, an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh tại các cơ sở giáo dục trong thời gian tuyển sinh.

- Tổ chức giám sát, theo dõi tình hình dịch bệnh; chủ động xây dựng các phương án y tế dự phòng, ứng phó với các tình huống bất thường (*dịch bệnh, thiên tai, tai nạn, ngộ độc thực phẩm...*) có thể xảy ra trong quá trình tuyển sinh. Phối hợp với các cơ quan truyền thông và ngành giáo dục tuyên truyền, hướng dẫn các biện pháp bảo vệ sức khỏe cho học sinh và cha mẹ học sinh; kịp thời báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan liên quan khi phát sinh tình huống vượt thẩm quyền để chỉ đạo xử lý, bảo đảm công tác tuyển sinh diễn ra an toàn, thông suốt.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND cấp xã, các điểm thi lập kế hoạch và triển khai thực hiện công tác thông tin trong Kỳ thi; chuẩn bị tốt các điều kiện (*trong đó có cả phương án dự phòng*) về cơ sở hạ tầng thông tin, bảo đảm thông tin liên lạc cho Ban Chỉ đạo thi, các điểm thi trong toàn tỉnh.

5. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Báo và Phát thanh, Truyền hình Sơn La

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tuyên truyền các nội dung có liên quan đến công tác tuyển sinh đầu cấp năm học 2026 - 2027 nhằm cung cấp thông tin cho toàn dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội.

- Hướng dẫn hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh tuyên truyền về chủ trương tổ chức Kỳ thi nghiêm túc, an toàn, đúng quy chế; tuyên truyền về Quy chế thi và các văn bản hướng dẫn về Kỳ thi; phản ánh kịp thời, chính xác, đúng quy định về các hoạt động tổ chức Kỳ thi trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Xây dựng

Chỉ đạo các đơn vị thuộc phạm vi quản lý có phương án ưu tiên phục vụ nhu cầu đi lại của cán bộ, giáo viên làm công tác thi và các thí sinh đi thi trên các tuyến giao thông trong thời gian trước, trong và sau Kỳ thi; phân công, bố trí lực lượng ứng trực sẵn sàng ứng phó với các tình huống bất thường gây ách tắc giao thông (*bão lũ, sạt lở đất, ...*), bảo đảm giao thông thông suốt trong quá trình tổ chức Kỳ thi.

7. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn, giải quyết kinh phí và thực hiện kịp thời các chế độ, chính sách liên quan đến kỳ thi tuyển sinh vào các lớp đầu cấp theo quy định.

8. Công ty Điện lực Sơn La

Chỉ đạo các Đội Quản lý điện lực khu vực: (i) xây dựng và triển khai phương án bảo đảm cấp điện an toàn, liên tục, ổn định cho các hoạt động liên quan đến kỳ thi tại các địa phương; (ii) bố trí lực lượng trực vận hành, xử lý sự cố lưới điện, bảo đảm cấp điện an toàn, liên tục trong suốt thời gian diễn ra kỳ thi.

9. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chỉ đạo lực lượng quân sự địa phương chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan trong công tác cứu hộ cứu nạn khi xảy ra sự cố về thiên tai, dịch bệnh.

10. Các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh học sinh đã tốt nghiệp hoặc hoàn thành chương trình THCS, THPT vào học các chương trình giáo dục nghề nghiệp để thực hiện mục tiêu phân luồng sau THCS và THPT.

- Chủ động phối hợp với các Trung tâm GDTX để thực hiện chương trình GDTX cấp THPT cho học sinh theo quy định.

11. UBND các xã, phường

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo toàn diện công tác huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn; ban hành kế hoạch huy động trẻ ra lớp, tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2026 - 2027, trong đó xác định rõ chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, quy mô trường lớp, đội ngũ giáo viên và cơ sở vật chất hiện có; tổ chức thực hiện tuyển sinh đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch và hiệu quả.

- Thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh trung học cơ sở và Hội đồng tuyển sinh trung học cơ sở theo thẩm quyền; phân công nhiệm vụ cụ thể cho các tổ chức, cá nhân liên quan; chỉ đạo chuẩn bị đầy đủ các điều kiện cần thiết về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị để phục vụ công tác tuyển sinh và huy động trẻ ra lớp, đáp ứng yêu cầu tổ chức tuyển sinh an toàn, nghiêm túc, đúng quy định.

- Chủ động phối hợp chặt chẽ với Sở Giáo dục và Đào tạo và các sở, ngành liên quan trong tổ chức triển khai kế hoạch tuyển sinh; chỉ đạo các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện hiệu quả công tác huy động học sinh các lớp đầu cấp đến trường, giảm thiểu tình trạng học sinh bỏ học, học sinh tham gia lao động sớm; thực hiện tốt công tác phân luồng học sinh sau THCS; phối hợp hỗ trợ các trường có cấp THPT trong tổ chức thi tuyển và các TTGDTX trong công tác xét tuyển.

- Chỉ đạo triển khai nghiêm túc công tác tuyên truyền về kế hoạch tuyển sinh đến giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận xã hội; tổ chức kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh theo quy định; thực hiện nghiêm túc công tác bàn giao, nghiệm thu chất lượng giáo dục giữa các cấp học, kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra và đầu vào; sử dụng kết quả tuyển sinh, nghiệm thu chất lượng làm căn cứ đánh giá thực chất chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu đơn vị.

- Chủ động nắm bắt tình hình dư luận, tâm tư của cha mẹ học sinh và nhân dân liên quan đến công tác tuyển sinh để kịp thời giải thích, định hướng và xử lý các vấn đề phát sinh ngay từ cơ sở; tăng cường phối hợp với các tổ chức đoàn thể (*Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Khuyến học...*) trong việc vận động trẻ ra lớp, hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, nguy cơ bỏ học; chỉ đạo các trường học rà soát, cập nhật đầy đủ, chính xác dữ liệu học sinh trên các hệ thống quản lý dùng chung của ngành giáo dục, bảo đảm thông tin thống nhất, phục vụ hiệu quả công tác tuyển sinh và quản lý học sinh sau tuyển sinh.

- Xử lý hoặc báo cáo UBND tỉnh các trường hợp bất thường phát sinh trong quá trình tổ chức tuyển sinh trung học cơ sở thuộc phạm vi quản lý; chỉ đạo kiểm tra công tác tuyển sinh; thực hiện lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định; tổng hợp, thống kê, cung cấp thông tin và báo cáo công tác tuyển sinh trung học cơ sở theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các sở, ngành và UBND cấp xã phối hợp, thông tin trực tiếp đến Sở Giáo dục và Đào tạo để tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo kịp thời./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình tỉnh;
- Công ty Điện lực Sơn La;
- Các trường cao đẳng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Đại.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hà Trung Chiến

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC CUỘC THI ĐƯỢC XÉT TUYỂN THĂNG VÀO LỚP 6
CÁC TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT NĂM HỌC 2026 – 2027

STT	Tên cuộc thi	Cấp	Đơn vị tổ chức
1	Hội khỏe phù đổng	Tỉnh, Quốc gia	Sở Giáo dục và Đào tạo
2	Cuộc thi Sáng tạo dành cho Thanh - Thiếu niên và Nhi đồng	Tỉnh, Quốc gia	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh;
3	Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc	Quốc gia	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Phụ lục II
DANH MỤC CÁC CUỘC THI ĐƯỢC XÉT TUYỂN THĂNG VÀO LỚP 10
CÁC TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT, CÁC TRƯỜNG THPT, CÁC THCS&THPT
NĂM HỌC 2026 - 2027

STT	Tên cuộc thi	Cấp	Đơn vị tổ chức
1	Hội khỏe phù đổng (<i>tính cả các nội dung chỉ thi đấu đến cấp khu vực</i>)	Quốc gia	Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	Cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia dành cho học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông	Quốc gia	Bộ Giáo dục và Đào tạo
3	Cuộc thi Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp	Quốc gia	Bộ Giáo dục và Đào tạo
4	Cuộc thi Sáng tạo dành cho Thanh - Thiếu niên và Nhi đồng toàn quốc	Quốc gia	Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam;
5	Các cuộc thi văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao khác được Sở GD&ĐT chọn cử tham gia	Quốc gia	Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức hoặc phối hợp tổ chức
6	Các giải thi đấu thể thao thành tích cao	Quốc gia, Khu vực, châu lục, quốc tế	Cục Thể dục thể thao hoặc các Liên đoàn thể thao, Hiệp hội thể thao
7	Cuộc thi Đại sứ Văn hóa đọc	Quốc gia	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

Ghi chú: Học sinh đạt giải trong các cuộc thi trên (ở cấp tỉnh) thì được cộng điểm khuyến khích.

Phụ lục III
DANH MỤC CÁC BÀI THI MÔN CHUYÊN VÀO LỚP CHUYÊN

TT	Bài thi môn chuyên	Vào lớp chuyên
1	Toán	Chuyên Toán
2	Toán	Chuyên Tin
3	Khoa học tự nhiên 1 (kiến thức Vật lý)	Chuyên Lý
4	Khoa học tự nhiên 2 (kiến thức Hóa học)	Chuyên Hóa
5	Khoa học tự nhiên 3 (kiến thức Sinh học)	Chuyên Sinh
6	Ngữ văn	Chuyên Văn
7	Lịch sử và Địa lý 1 (kiến thức Lịch sử)	Chuyên Sử
8	Lịch sử và Địa lý 2 (kiến thức Địa lý)	Chuyên Địa
9	Tiếng Anh	Chuyên Anh
10	Ngữ văn	Chuyên Tiếng Trung

Phụ lục IV
CHỈ TIÊU TUYỂN SINH CÁC LỚP ĐẦU CẤP CỦA
CÁC TRƯỜNG PTDTNT THCS&THPT, CÁC TRƯỜNG THPT, CÁC TRƯỜNG
THCS&THPT, CÁC TRƯỜNG TH-THCS&THPT, CÁC TTGDTX
NĂM HỌC 2026 - 2027

TT	Tên trường	Khối 6		Khối 10	
		Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh
Tổng toàn tỉnh		31	1.105	377	16.865
I	Khối các trường PTDTNT	20	700	30	1.050
1	Trường PTDTNT THCS&THPT Bắc Yên	1	35	2	70
2	Trường PTDTNT THCS&THPT Mai Sơn	2	70	2	70
3	Trường PTDTNT THCS&THPT Mộc Châu	2	70	2	70
4	Trường PTDTNT THCS&THPT Mường La	2	70	2	70
5	Trường PTDTNT THCS&THPT Phù Yên	2	70	2	70
6	Trường PTDTNT THCS&THPT Quỳnh Nhai	2	70	2	70
7	Trường PTDTNT THCS&THPT Sông Mã	2	70	2	70
8	Trường PTDTNT THCS&THPT Sốp Cộp	1	35	2	70
9	Trường PTDTNT THCS&THPT Thuận Châu	2	70	2	70
10	Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Châu	2	70	2	70
11	Trường PTDTNT THCS&THPT Vân Hồ	2	70	2	70
12	Trường PTDT Nội trú tỉnh			8	280
II	Trường THPT Chuyên			12	420
III	Khối trường THPT, THCS&THPT	11	405	261	11.695
1	THPT Bắc Yên			10	450
2	THPT Chu Văn Thịnh			9	405
3	THPT Cò Nòi			9	405
4	THPT Mai Sơn			12	540
5	THCS&THPT Chiềng Sơn*	4	180	5	225
6	THPT Mộc Lý			10	450
7	THPT Tân Lập			5	225
8	THPT Thảo Nguyên			10	450
9	THPT Mường Bú			6	270
10	THPT Mường La			12	540
11	THPT Gia Phù			10	450
12	THPT Phù Yên			10	450
13	THPT Tân Lang			7	315
14	THPT Mường Giôn			5	225
15	THPT Quỳnh Nhai			8	360
16	THPT Chiềng Khương			10	450
17	THPT Mường Lãm			9	405
18	THPT Sông Mã			14	630
19	THPT Sốp Cộp			10	450
20	THPT Bình Thuận			6	270
21	THPT Co Mạ			6	270
22	THPT Thuận Châu			10	450
23	THPT Tông Lệnh			10	450
24	THPT Mộc Hạ			5	225
25	THPT Vân Hồ			7	315
26	THPT Phiêng Khoài			5	225
27	THPT Yên Châu			8	360
28	THPT Chiềng Sinh			9	405
29	THCS&THPT Nguyễn Du*	1	35	7	315

TT	Tên trường	Khối 6		Khối 10	
		Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh
30	THPT Tô Hiệu			12	540
31	TH-THCS&THPT Chu Văn An	2	70	2	70
32	TH-THCS&THPT Quốc tế Bình Minh	4	120	3	105
IV	Khối TTGDTX			74	3.700
1	TTGDTX Bắc Yên			5	250
2	TTGDTX Mai Sơn			9	450
3	TTGDTX Mộc Châu			7	350
4	TTGDTX Mường La			6	300
5	TTGDTX Phù Yên			5	250
6	TTGDTX Quỳnh Nhai			4	200
7	TTGDTX Sông Mã			9	450
8	TTGDTX Sốp Cộp			4	200
9	TTGDTX Thuận Châu			4	200
10	TTGDTX Yên Châu			5	250
11	TTGDTX Vân Hồ			3	150
12	Trung tâm GDTX tỉnh (<i>học tại Trung tâm GDTX tỉnh: 08 lớp với 400 học viên; các lớp trung cấp tham gia học chương trình GDTX cấp THPT đặt tại Trường Cao đẳng Sơn La: 05 lớp, 250 học viên</i>)			13	650

(*) Trường hợp Trường THCS&THPT Chiềng Sơn và Trường THCS&THPT Nguyễn Du tách khối THCS về các trường học có cấp THCS của xã thì chỉ tiêu vào lớp 10 của 02 trường này được điều chỉnh như sau:

TT	Tên trường	Khối 6		Khối 10	
		Số lớp	Học sinh	Số lớp	Học sinh
5	THCS&THPT Chiềng Sơn	0	0	6	270
29	THCS&THPT Nguyễn Du	0	0	8	360